| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 244/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2025
"*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Xuân Thành

Ông Võ Duy Bảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 200/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1992. Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hiện nay đang ở Nhật Bản. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:*

Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Đức C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã B), huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/7/2021. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 01 năm 2024, anh C đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuệ C1, sinh ngày 23/9/2021, hiện đang ở với chị chị T. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về phía bị đơn anh Nguyễn Đức C:*

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã gửi các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh C có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh C theo thủ tục niêm yết công khai nhưng hiện tại anh C vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến. Theo trình bày của ông Nguyễn Văn Q và bà Trịnh Thị H (bố, mẹ đẻ của anh C) thì anh C hiện đang ở Nhật Bản, có điện thoại về cho ông, bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể; anh C đã biết chị T làm đơn ly hôn tại Tòa án nhưng anh C không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án anh C không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Theo công văn của Phòng Q1, Công an tỉnh N thì anh Nguyễn Đức C có thông tin xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định. Theo trình bày của ông Nguyễn Văn Q và bà Trịnh Thị H (bố, mẹ đẻ của anh C) thì anh C hiện đang lao động ở nước ngoài, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể; anh C đã biết việc chị T làm đơn ly hôn tại Toà án nhưng không có ý kiến gì. Việc anh C vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị T được ly hôn với anh C.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuệ C1, sinh ngày 23/9/2021. Hiện nay chị T đang ở Việt Nam và có nguyện vọng được nuôi con, anh C đang sinh sống ở Nhật Bản không rõ địa chỉ. Vì vậy, con chung Nguyễn Tuệ C1 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Hồ Thị T không yêu cầu, anh Nguyễn Đức C chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu, anh C chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị T trình bày anh C hiện đang cư trú ở Nhật Bản nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Ngày 27/02/2025, Phòng Q1 Công an tỉnh N có Công văn số 519/QLXNC-Đ1 cung cấp thông tin anh Nguyễn Đức C xuất cảnh ngày 10/01/2024 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế N, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh Nguyễn Đức C trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại huyện Q, tỉnh Nghệ An và hiện tại đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Q và bà H (bố, mẹ đẻ của anh C) cung cấp hiện nay anh C đang ở Nhật Bản nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh C vẫn thường xuyên liên lạc về với ông, bà và đã biết được chị T yêu cầu ly hôn anh C tại Toà án nhưng không có ý kiến gì. Như vậy, anh C đã biết được chị T yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Căn cứ Điều 207, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh C. Xét thấy, chị T và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống khác nhau. Đến tháng 01/2024 anh C đi lao động tại Nhật Bản cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Do cuộc sống xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị T và anh C ly hôn.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuệ C1, sinh ngày 23/9/2021, đang sống cùng với chị T. Hiện nay chị T đang ở Việt Nam và có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh C đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, giao con chung Nguyễn Tuệ C1 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu, anh C chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Đức C vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đức C.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Tuệ C1, sinh ngày 23/9/2021 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Hồ Thị T chưa yêu cầu anh Nguyễn Đức C cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002866532 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Đức C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Hoàng Ngọc Anh**